TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 60/2020/QĐST-HNGĐ	*Mộc Châu, ngày 20 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 69/2020/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản T, xã M, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1983. Địa chỉ: Bản S, xã M, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐINH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cả hai cháu Nguyễn Nam K, sinh ngày 23/12/2006 và cháu Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 23/12/2006 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn P có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Nguyễn Nam K mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), cháu Nguyễn Duy Kh mỗi tháng

500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Thi hành từ ngày 01/4/2020.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về vay nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị B tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0003608 ngày 03 tháng 3 năm 2020. Chị Nguyễn Thị B được trả lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Anh Nguyễn Văn P phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng định kỳ nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã M, huyện Mộc Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà